

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền nhiệm vụ tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2025

Căn cứ Chỉ thị số 37/CT-HU ngày 16/9/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ tuyển quân năm 2025; Kế hoạch số 225/KH - HĐNVQS ngày 30/9/2024 của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện Thạch Thành về Kế hoạch tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2025; UBND huyện ban hành Kế hoạch tuyên truyền nhiệm vụ tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2025, nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, nâng cao nhận thức pháp luật cho toàn dân trong việc chấp hành và thực hiện nghiêm Luật Nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; đồng thời khơi dậy lòng tự hào truyền thống quê hương, gắn với xác định quyền lợi và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc đối với mọi tầng lớp Nhân dân, nhất là lực lượng công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ; kịp thời động viên thanh niên hăng hái lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

- Công tác tuyên truyền phải được tổ chức thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, cần vận dụng linh hoạt các hình thức tuyên truyền phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nội dung, hình thức tuyên truyền

- Tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; các thông tư, quy định, hướng dẫn của cấp trên về thực hiện Luật Nghĩa vụ Quân sự sửa đổi bổ sung năm 2015 và công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, như: Chỉ thị số 37/CT-HU ngày 16/9/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ tuyển quân năm 2025; Công văn số 3688/UBND-VP ngày 26/9/2024 về thực hiện tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 225/KH - HĐNVQS ngày 30/9/2024 của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện Thạch Thành về Kế hoạch tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2025; Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015; Luật Công an Nhân dân năm 2018; Thông tư số 148/2018/TT-BQP ngày 04/10/2018 của Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; Thông tư số 50/2016 ngày 15/4/2016 của Bộ Quốc phòng - Bộ Công an về tiêu chuẩn chính trị, nguyên tắc, thủ tục tuyển chọn công

dân vào phục vụ trong Quân đội, công an; Thông tư số 105/2023/TT -BQP ngày 06/12/2023 của Bộ Quốc phòng về quy định tiêu chuẩn sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ; Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ; Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia...

- Tuyên truyền, phổ biến thông qua hệ thống tuyên truyền viên, Đài phát thanh cơ sở, các hội nghị và các hình thức tuyên truyền trực quan để các đối tượng thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ nắm rõ về đối tượng, tiêu chuẩn, chỉ tiêu tuyển chọn, thời gian, trình tự tiến hành tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; những quy định đối với việc tạm hoãn và miễn gọi nhập ngũ trong thời bình; những quy định trong Bộ luật Hình sự đối với tội trốn tránh nghĩa vụ quân sự; nghĩa vụ và quyền lợi của công dân khi thực hiện nghĩa vụ quân sự; chế độ đào tạo, học nghề, giải quyết việc làm khi được xuất ngũ; các quyền lợi dành cho thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam...

- Tuyên truyền thông qua các hoạt động tọa đàm, gặp gỡ, động viên, thăm hỏi, tặng quà đối với thanh niên nhập ngũ; các chính sách hậu phương quân đội cho thanh niên nhập ngũ và tổ chức tư vấn học nghề cũng như giải quyết việc làm cho quân nhân sau xuất ngũ về địa phương.

2. Thời gian tuyên truyền

Tổ chức tuyên truyền từ ngày 05/10/2024 đến khi hoàn thành Lễ giao nhận quân năm 2025; tuyên truyền cao điểm trong các đợt sơ tuyển, khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự tại cấp xã và huyện.

3. Khẩu hiệu tuyên truyền

- Nhiệt liệt chào mừng các đoàn viên, thanh niên về khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2025!

- Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của toàn dân!

- Nghiêm chỉnh chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự!

- Thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi công dân!

- Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của toàn dân!

- Thực hiện nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ vẻ vang của công dân!

- Huyện Thạch Thành quyết tâm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu tuyển quân năm 2025!

- Phát huy truyền thống quê hương anh hùng, tuổi trẻ Thạch Thành hăng hái lên đường nhập ngũ!

- Nhiệt liệt chào mừng những người con thân yêu của quê hương Thạch Thành lên đường bảo vệ Tổ quốc!

- Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!
- Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!
- Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại!
- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp huyện; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác tuyên truyền các nội dung theo kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, thời gian, đạt hiệu quả.

2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch

- Thực hiện công tác tuyên truyền bằng các hình thức cổ động trực quan, tuyên truyền lưu động, tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử về công tác tuyển quân và Lễ giao nhận quân năm 2025 theo đúng kế hoạch của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện.

- Biên tập, sản xuất, cung cấp file tuyên truyền sâu rộng Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Công an Nhân dân và các văn bản liên quan để đăng, phát trên hệ thống thông tin đại chúng; giới thiệu những tấm gương thanh niên tình nguyện gia nhập quân đội, những tập thể thực hiện tốt công tác tuyển quân, nhất là trong thời gian cao điểm thực hiện quy trình tuyển quân của huyện; kịp thời phản ánh tin tức trong công tác tuyển quân năm 2025 trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống Đài truyền thanh các xã, thị trấn ưu tiên thời lượng và tần suất phát sóng, đặc biệt là các thời gian trọng điểm trước, trong và sau các thời điểm tổ chức sơ tuyển, khám tuyển, tuyển quân, tuyển sinh và đăng ký nghĩa vụ quân sự; kết quả các bước tuyển chọn và gọi nhập ngũ năm 2025.

- Treo băng rôn, khẩu hiệu về nhiệm vụ tuyển quân tại trung tâm huyện; tổ chức trang trí địa điểm giao nhận quân năm 2025 đảm bảo trang trọng, chu đáo, tạo khí thế sôi nổi trong Ngày hội tòng quân của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc huyện Thạch Thành.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, nhất là thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, phát huy lòng yêu nước, truyền thống của dân tộc, truyền thống quê hương Anh hùng hăng hái tòng quân bảo vệ Tổ quốc.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tự giác chấp hành và thực hiện nghiêm Luật nghĩa vụ quân sự, các Thông tư của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Y tế về Quy định tuyển và gọi công dân nhập ngũ và các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về nhiệm vụ công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2025.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể cấp huyện tăng cường chỉ đạo các Hội, Đoàn thể ở cơ sở tổ chức giáo dục và tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Công an Nhân dân cho hội viên, thanh niên bằng nhiều hình thức

phù hợp; tổ chức các hoạt động thăm hỏi, giao lưu, tặng quà, động viên thanh niên phát huy truyền thống quê hương Thạch Thành lên đường làm nghĩa vụ quân sự.

4. UBND các xã, thị trấn

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng tại địa phương tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân Luật Nghĩa vụ quân sự, tổ chức thực hiện các bước theo quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, có kế hoạch tuyên truyền vận động sâu rộng để thanh niên an tâm lên đường nhập ngũ, góp phần hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ năm 2025.

- Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền thường xuyên, liên tục các văn bản của cấp trên về công tác tuyển quân thông qua hệ thống Đài truyền thanh cơ sở, loa công cộng tại các khu dân cư; đẩy mạnh tuyên truyền thông qua Trang thông tin điện tử, các hội, nhóm trên internet và mạng xã hội.

- Thực hiện treo băng rôn, khẩu hiệu về nhiệm vụ tuyển quân trên địa bàn trung tâm các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo các thôn, khu phố in bộ tài liệu Hỏi - Đáp về công tác tuyển quân năm 2025 và bản cam kết (theo hướng dẫn của Ban Chỉ huy Quân sự huyện) để cấp phát đến tận hộ gia đình có con em trong độ tuổi thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, nhằm tuyên truyền cụ thể, sâu sát nhất, góp phần nâng cao nhận thức trong việc chấp hành và thực hiện nghiêm Luật nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

Để công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025 đạt kết quả cao, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện uỷ (b/c);
- TT HĐND/QS huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị;
- MTTQ, các đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT; VHTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Tam

TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP

TUYÊN TRUYỀN CÔNG TÁC TUYỂN QUÂN NĂM 2025

Câu 1. Luật Nghĩa vụ quân sự (NVQS) quy định việc thực hiện nghĩa vụ quân sự của công dân như thế nào?

Trả lời:

Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 (Luật số 78/2015/QH13) đã được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016. Tại Chương I, Điều 4 quy định việc thực hiện nghĩa vụ quân sự của công dân như sau:

1. Nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ vẻ vang của công dân phục vụ trong Quân đội nhân dân. Thực hiện nghĩa vụ quân sự bao gồm phục vụ tại ngũ và phục vụ trong ngạch dự bị của Quân đội nhân dân.

2. Công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, không phân biệt dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú phải thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định của Luật này.

3. Công dân phục vụ trong lực lượng Cảnh sát biển và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân được coi là thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ.

4. Công dân thuộc một trong các trường hợp sau đây được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình:

a) Dân quân tự vệ nòng cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, trong đó có ít nhất 12 tháng làm nhiệm vụ dân quân tự vệ thường trực;

b) Hoàn thành nhiệm vụ tham gia Công an xã liên tục từ đủ 36 tháng trở lên;

c) Cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên tốt nghiệp đại học trở lên, đã được đào tạo và phong quân hàm sĩ quan dự bị;

d) Thanh niên đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp tình nguyện phục vụ tại đoàn kinh tế - quốc phòng từ đủ 24 tháng trở lên theo Đề án do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

đ) Công dân phục vụ trên tàu kiểm ngư từ đủ 24 tháng trở lên.

Câu 2: Những đối tượng nào được đăng ký và những đối tượng nào không được đăng ký; miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự?

Trả lời: Tại chương II, Điều 12, 13, 14 Luật Nghĩa vụ quân sự 2015 quy định những đối tượng được đăng ký và những đối tượng không được đăng ký; miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự như sau:

Điều 12. Đối tượng đăng ký nghĩa vụ quân sự, bao gồm:

1. Công dân nam đủ 17 tuổi trở lên.

2. Công dân nữ trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự đủ 18 tuổi trở lên, có ngành nghề chuyên môn phù hợp yêu cầu của Quân đội nhân dân.

Điều 13. Đối tượng không được đăng ký nghĩa vụ quân sự:

1. Công dân thuộc một trong các trường hợp sau đây không được đăng ký nghĩa vụ quân sự:

a) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hình phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế hoặc đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích;

b) Đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) hoặc đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

c) Bị tước quyền phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Khi hết thời hạn áp dụng các biện pháp quy định tại khoản 1 Điều này, công dân được đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Điều 14. Đối tượng miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự:

Người khuyết tật, người mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh tâm thần hoặc bệnh mãn tính theo quy định của pháp luật.

Câu 3: Tiêu chuẩn nhập ngũ trong thời bình hiện nay được quy định như thế nào?

Trả lời: Căn cứ Chương IV, Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì công dân muốn nhập ngũ phải đủ các tiêu chuẩn sau:

- *Thứ nhất, về độ tuổi:* Theo điều 30, Chương IV, Luật Nghĩa vụ quân sự và Khoản 1, Điều 4, Thông tư 148/2018/TT-BQP quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ quy định Công dân đủ 18 tuổi được gọi nhập ngũ; độ tuổi gọi nhập ngũ từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi; công dân nam được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến hết 27 tuổi.

- *Thứ hai, tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức:*

+ Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 50/2016/TTLT-BQP-BCA ngày 15/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng – Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn chính trị tuyển chọn công dân vào phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

+ Đối với các cơ quan, đơn vị và vị trí trọng yếu cơ mật trong Quân đội; lực lượng Tiêu binh, Nghi lễ; lực lượng Vệ binh và Kiểm soát quân sự chuyên nghiệp thực hiện tuyển chọn theo quy định của Bộ Quốc phòng.

+ Những công dân xăm da (bằng kim) có hình mang tính kinh dị, kỳ quái, kích động, bạo lực gây phản cảm ở những vị trí lộ diện như mặt, cổ, tay (từ 1/3 dưới cánh tay trở xuống); chân (1/3 từ dưới đùi trở xuống), không gọi nhập ngũ vào Quân đội.

- *Thứ ba, tiêu chuẩn về sức khỏe:*

+ Tuyển những công dân có sức khỏe loại 1, 2, 3 theo tiêu chuẩn sức khỏe quy định tại Thông tư số 105/2023/TT -BQP ngày 06/12/2023 của Bộ Quốc phòng về quy định tiêu chuẩn sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

+ Đối với các cơ quan, đơn vị, vị trí quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 148/2018/TT-BQP ngày 04/10/2018 thực hiện tuyển chọn bảo đảm tiêu chuẩn riêng theo quy định của Bộ Quốc phòng và Điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 105/2023/TT -BQP ngày 06/12/2023 của Bộ Quốc phòng.

+ Không gọi nhập ngũ các công dân có tật khúc xạ cận thị (cận thị 1,5 diop trở lên, viễn thị các mức độ theo quy định tại điểm C khoản 3 Điều 4 Thông tư 148/2018/TT-BQP); nghiện ma túy; nhiễm HIV, AIDS.

- *Thứ tư, tiêu chuẩn về văn hóa:*

+ Tuyển chọn và gọi nhập ngũ những công dân có trình độ văn hóa lớp 8 trở lên, lấy từ cao xuống thấp. Những địa phương có khó khăn không đảm bảo đủ chỉ tiêu giao quân thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định được tuyển chọn số công dân có trình độ văn hóa lớp 7.

+ Các xã thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; đồng bào dân tộc thiểu số dưới 10.000 người thì được tuyển không quá 25% công dân có trình độ văn hóa cấp tiểu học, còn lại là trung học cơ sở trở lên.

Câu 4. Việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ được áp dụng cho những đối tượng nào ?

Trả lời: Theo Điều 41 Luật Nghĩa vụ quân sự 2015 quy định việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ như sau:

1. *Tạm hoãn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:*

- a) Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe;
- b) Là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; trong gia đình bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;
- c) Một con của bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%;
- d) Có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ; hạ sĩ quan, chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân;
- đ) Người thuộc diện di dân, giãn dân trong 03 năm đầu đến các xã đặc biệt khó khăn theo dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên quyết định;
- e) Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật;
- g) Đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông; đang được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo.

2. *Miễn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:*

- a) Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một;
- b) Một anh hoặc một em trai của liệt sĩ;

c) Một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên;

d) Người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân;

đ) Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật từ 24 tháng trở lên.

3. Công dân thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ quy định tại khoản 1 Điều này, nếu không còn lý do tạm hoãn thì được gọi nhập ngũ.

Công dân thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ hoặc được miễn gọi nhập ngũ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, nếu tình nguyện thì được xem xét tuyển chọn và gọi nhập ngũ.

4. Danh sách công dân thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ, được miễn gọi nhập ngũ phải được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức trong thời hạn 20 ngày.

Câu 5. Thời hạn phục vụ tại ngũ và cách tính thời gian phục vụ tại ngũ của hạ sỹ quan, binh sỹ được quy định như thế nào?

Trả lời: Tại Chương III, Mục 1, Điều 21, 22 Luật Nghĩa vụ quân sự 2015 quy định cụ thể về thời hạn phục vụ tại ngũ và cách tính thời gian phục vụ tại ngũ của hạ sỹ quan, binh sỹ được quy định như sau:

Điều 21. Thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sỹ quan, binh sỹ.

1. Thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sỹ quan, binh sỹ là 24 tháng;

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng được quyết định kéo dài thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sỹ quan, binh sỹ nhưng không quá 06 tháng trong trường hợp sau đây:

a, Để bảo đảm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu;

b, Đang thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn.

3. Thời hạn phục vụ của hạ sỹ quan, binh sỹ trong tình trạng chiến tranh hoặc tình trạng khẩn cấp về quốc phòng được thực hiện theo lệnh tổng động viên hoặc động viên cục bộ.

Điều 22. Cách tính thời gian phục vụ tại ngũ của hạ sỹ quan, binh sỹ.

1. Thời gian phục vụ tại ngũ của hạ sỹ quan, binh sỹ được tính từ ngày giao, nhận quân; trong trường hợp không giao, nhận quân tập trung thì tính từ ngày đơn vị Quân đội nhân dân tiếp nhận đến khi được cấp có thẩm quyền quyết định xuất ngũ.

2. Thời gian đào ngũ, thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam không được tính vào thời gian phục vụ tại ngũ.

Câu 6. Chế độ, chính sách đối với hạ sỹ quan, binh sỹ trong thời gian phục vụ tại ngũ được quy định như thế nào?

Trả lời: Điều 50, khoản 1 Luật Nghĩa vụ quân sự 2015 quy định chế độ, chính sách đối với hạ sỹ quan, binh sỹ trong thời gian phục vụ tại ngũ như sau:

a) Được bảo đảm cung cấp kịp thời, đủ số lượng, đúng chất lượng về lương thực, thực phẩm, quân trang, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh; được bảo đảm chỗ ở,

phụ cấp hàng tháng, nhu yếu phẩm và nhu cầu về văn hóa, tinh thần phù hợp với tính chất nhiệm vụ của quân đội; được bảo đảm chế độ trong các ngày lễ, tết; được bảo đảm chăm sóc sức khỏe khi bị thương, bị ốm đau, bị tai nạn theo quy định của pháp luật;

b) Từ tháng thứ mười ba trở đi được nghỉ phép theo chế độ; các trường hợp nghỉ vì lý do đột xuất khác do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định;

c) Từ tháng thứ hai mươi lăm trở đi được hưởng thêm 250% phụ cấp quân hàm hiện hưởng hàng tháng;

d) Được tính nhân khẩu trong gia đình khi gia đình được giao hoặc điều chỉnh diện tích nhà ở, đất xây dựng nhà ở và đất canh tác;

đ) Được tính thời gian phục vụ tại ngũ vào thời gian công tác;

e) Được ưu đãi về bưu phí;

g) Có thành tích trong chiến đấu, công tác, huấn luyện được khen thưởng theo quy định của pháp luật;

h) Trong trường hợp bị thương, bị bệnh khi làm nhiệm vụ thì được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật;

i) Được Nhà nước bảo đảm chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội, Luật bảo hiểm y tế;

k) Được tạm hoãn trả và không tính lãi suất khoản vay từ Ngân hàng chính sách xã hội mà trước khi nhập ngũ là thành viên hộ nghèo, học sinh, sinh viên theo quy định của pháp luật;

l) Được ưu tiên trong tuyển sinh quân sự.

Câu 7. Chế độ, chính sách đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được quy định như thế nào?

Trả lời: Điều 50, khoản 2 Luật Nghĩa vụ quân sự 2015 quy định chế độ, chính sách đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ như sau:

a) Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc bố, mẹ chồng; người nuôi dưỡng hợp pháp; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của Luật bảo hiểm y tế, được hưởng trợ cấp khó khăn do ngân sách nhà nước bảo đảm;

b) Con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được miễn, giảm học phí khi học tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập và ngoài công lập theo quy định của pháp luật về chế độ miễn, giảm học phí;

c) Trường hợp hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ hy sinh, tử trận trong khi làm nhiệm vụ thì gia đình được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Câu 8. Chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ khi xuất ngũ được quy định như thế nào?

Trả lời: Điều 50, khoản 3 Luật Nghĩa vụ quân sự 2015 quy định chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ khi xuất ngũ là:

a) Được cấp tiền tàu xe, phụ cấp đi đường, trợ cấp xuất ngũ;

b) Trước khi nhập ngũ đang học tập hoặc có giấy gọi vào học tập tại các trường thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả, được tiếp nhận vào học ở các trường đó;

c) Được trợ cấp tạo việc làm;

d) Trước khi nhập ngũ đang làm việc tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thì khi xuất ngũ cơ quan, tổ chức đó phải có trách nhiệm tiếp nhận lại, bố trí việc làm và bảo đảm thu nhập không thấp hơn trước khi nhập ngũ; trường hợp cơ quan, tổ chức đó đã giải thể thì cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp có trách nhiệm bố trí việc làm phù hợp;

đ) Trước khi nhập ngũ đang làm việc tại tổ chức kinh tế thì khi xuất ngũ tổ chức đó phải có trách nhiệm tiếp nhận lại, bố trí việc làm và bảo đảm tiền lương, tiền công tương xứng với vị trí việc làm và tiền lương, tiền công trước khi nhập ngũ; trường hợp tổ chức kinh tế đã chấm dứt hoạt động, giải thể hoặc phá sản thì việc giải quyết chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ được thực hiện như đối với người lao động của tổ chức kinh tế đó theo quy định của pháp luật;

e) Được giải quyết quyền lợi về bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội;

g) Đối với hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và khoản 1 Điều 48 của Luật này, khi về địa phương được chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức ưu tiên sắp xếp việc làm và cộng điểm trong tuyển sinh, tuyển dụng công chức, viên chức; trong thời gian tập sự được hưởng 100% mức lương và phụ cấp của ngạch tuyển dụng tương ứng với trình độ đào tạo.

Câu 9: Việc xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự được thực hiện như thế nào?

Trả lời: Theo Điều 59 Luật nghĩa vụ quân sự 2015 quy định về việc xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự như sau:

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi trốn tránh, chống đối, cản trở việc thực hiện nghĩa vụ quân sự thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ, hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu mà vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Câu 10: Người có hành vi vi phạm các quy định về đăng ký NVQS bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ và Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia:

1. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Không đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Không thực hiện đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị theo quy định;
- c) Không đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung khi có sự thay đổi về chức vụ công tác, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, tình trạng sức khỏe và thông tin khác có liên quan đến nghĩa vụ quân sự theo quy định;
- d) Không thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập theo quy định;
- đ) Không thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng theo quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này; đăng ký nghĩa vụ quân sự trong ngạch dự bị đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung, đăng ký khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều này; đăng ký tạm vắng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này.”.

Câu 11. Người có hành vi vi phạm quy định về sơ tuyển thực hiện NVQS thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 5 Nghị định 120/2013/NĐ-CP, người có hành vi vi phạm quy định về sơ tuyển thực hiện NVQS thì bị xử lý như sau:

- 1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung sơ tuyển ghi trong giấy gọi sơ tuyển thực hiện NVQS mà không có lý do chính đáng.
- 2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện sơ tuyển NVQS theo kế hoạch của Hội đồng NVQS đối với hành vi vi phạm quy định về sơ tuyển thực hiện NVQS.

Câu 12: Những người vi phạm quy định về kiểm tra, khám sức khỏe thực hiện NVQS thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ và Nghị định 37/2022/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, người có hành vi vi phạm quy định về kiểm tra, khám sức khỏe thực hiện NVQS thì bị xử lý như sau:

- 1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm kiểm tra, khám sức khỏe ghi trong lệnh gọi kiểm tra hoặc khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự mà không có lý do chính đáng.

2. Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi cố ý không nhận lệnh gọi kiểm tra, khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự mà không có lý do chính đáng.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Người được khám sức khỏe có hành vi gian dối làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe của mình nhằm trốn tránh nghĩa vụ quân sự;

b) Đưa tiền, tài sản, hoặc lợi ích vật chất khác trị giá đến dưới 2.000.000 đồng cho cán bộ, nhân viên y tế hoặc người khác để làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe của người được kiểm tra hoặc người được khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự nhằm trốn tránh nghĩa vụ quân sự.

4. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi không chấp hành lệnh gọi kiểm tra, khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.”.

Câu 13: Vi phạm quy định về nhập ngũ thì bị phạt như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ và Nghị định 37/2022/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, người có hành vi vi phạm quy định về nhập ngũ bị xử lý như sau:

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung ghi trong lệnh gọi nhập ngũ mà không có lý do chính đáng.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi gian dối nhằm trốn tránh thực hiện lệnh gọi nhập ngũ sau khi đã có kết quả khám tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự đủ điều kiện nhập ngũ theo quy định.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với hành vi không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện nghĩa vụ quân sự đối với người có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.”.

Câu 14: Việc vi phạm quy định về thực hiện NVQS phục vụ tại ngũ thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 8 Nghị định 120/2013/NĐ-CP, người có hành vi vi phạm quy định về thực hiện NVQS phục vụ tại ngũ bị xử lý như sau:

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a, Đào ngũ khi đang làm NVQS phục vụ tại ngũ trong thời bình nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng, mà đơn vị Quân đội cấp Trung đoàn và tương đương đã gửi giấy thông báo đào ngũ và cắt quân số cho UBND cấp xã và cơ quan quân sự cấp huyện;

b, Chứa chấp, bao che quân nhân đào ngũ.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hoàn trả toàn bộ quân trang được cấp và buộc phải thực hiện NVQS theo quy định của Luật NVQS đối với hành vi quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

Câu 15: Hành vi vi phạm các quy định về thực hiện NVQS thì bị xử phạt ra sao?

Trả lời: Theo quy định tại Nghị định 120/2013/NĐ-CP và Nghị định 37/2022/NĐ-CP, người có hành vi vi phạm các quy định về thực hiện NVQS thì bị xử lý như sau:

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Báo cáo không đầy đủ danh sách công dân nam đủ 17 tuổi trong năm, công dân nữ có ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Quân đội nhân dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự từ đủ 18 tuổi đến hết 40 tuổi; báo cáo không đầy đủ số lượng quân nhân dự bị và người sẵn sàng nhập ngũ ở cơ quan, tổ chức mình theo quy định;

b) Cố ý báo cáo không chính xác danh sách công dân nam đủ 17 tuổi trong năm, công dân nữ có ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Quân đội nhân dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự từ đủ 18 tuổi đến hết 40 tuổi; báo cáo không chính xác số lượng quân nhân dự bị và người sẵn sàng nhập ngũ ở cơ quan, tổ chức mình theo quy định.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không báo cáo danh sách công dân nam đủ 17 tuổi trong năm, công dân nữ có ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Quân đội nhân dân từ đủ 18 tuổi đến hết 40 tuổi;

b) Không báo cáo số lượng quân nhân dự bị và người sẵn sàng nhập ngũ ở cơ quan, tổ chức mình theo quy định.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không tiếp nhận trở lại trường học; không tiếp nhận và bố trí việc làm cho hạ sĩ quan, binh sĩ đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về cơ quan, tổ chức cũ làm việc.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện việc báo cáo theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc tiếp nhận trở lại trường học; tiếp nhận và bố trí việc làm cho hạ sĩ quan, binh sĩ đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về cơ quan, tổ chức cũ làm việc đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.”.

Câu 16: Người nào trốn tránh nghĩa vụ quân sự sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự như thế nào?

Trả lời: Điều 332, Bộ Luật hình sự năm 2015 quy định :

1. Người nào không chấp hành đúng quy định của pháp luật về đăng ký nghĩa vụ quân sự, không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, lệnh gọi tập trung huấn luyện, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a, Tự gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của mình;
- b, Phạm tội trong thời chiến;
- c, Lôi kéo người khác phạm tội.

Câu 17: Người không chấp hành lệnh gọi quân nhân dự bị nhập ngũ phạm tội gì?

Trả lời: Điều 333, Bộ Luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào là quân nhân dự bị mà không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ trong trường hợp có lệnh tổng động viên, lệnh động viên cục bộ, có chiến tranh hoặc có nhu cầu tăng cường cho lực lượng thường trực của quân đội để chiến đấu bảo vệ địa phương, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a, Tự gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của mình;
- b, Lôi kéo người khác phạm tội.

Câu 18: Tội làm trái quy định về việc thực hiện NVQS thì bị xử lý hình sự như thế nào?

Trả lời: Điều 334, Bộ Luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định về đăng ký nghĩa vụ quân sự, gọi nhập ngũ, gọi tập trung huấn luyện, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2. Phạm tội trong thời chiến thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Câu 19: Tội cản trở việc thực hiện NVQS thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời: Điều 335, Bộ Luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào cố ý cản trở việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, gọi nhập ngũ, gọi tập trung huấn luyện, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội trong trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc trong thời chiến, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm./.